

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TƯ PHÁP-HỘ TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG CỬA NAM
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 4 /2024 của UBND phường Cửa Nam)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (21 THỦ TỤC)				
1.	Thủ tục đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>- Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	<p>10.000 đồng/hồ sơ: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, nộp Trực tuyến thu 60% theo Nghị quyết số 14/2023/N-HNND tỉnh Nghệ An</p> <p>Miễn phí trong trường hợp đăng ký đúng hạn; Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An</p> <p>- Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	<p>việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
2.	Thủ tục đăng ký kết hôn	<p>Ngày trong ngày; Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		làm việc			<p>8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
3.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> 20.000 đồng/hồ sơ; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; Trẻ em; 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>- Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	<p>Người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An</p> <p>- Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.</p> <p>- Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020</p> <p>- Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP</p> <p>- Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử”</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì không quá 08 ngày làm việc.	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>- Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	<p>10.000 đồng/hồ sơ: đăng ký khai sinh không đúng hạn - Lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con: 20.000 đồng; - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>tỉnh Nghệ An.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
5.	Thủ tục đăng ký khai tử	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	<ul style="list-style-type: none"> - 10.000 đồng đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
6.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại địa điểm đăng ký lưu động	10.000 đồng/hồ sơ trong trường hợp khai sinh không đúng hạn - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
7.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc.	- Trực tiếp tại địa điểm đăng ký lưu động	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
8.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc.	<p>- Trực tiếp tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động</p>	<p>10.000 đồng/hồ sơ đối với trường hợp khai tử không đúng hạn;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
9.	Liên thông khai sinh, cấp thẻ BHYT, đăng ký thường trú	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; 03 ngày đối với cấp thẻ BHYT; 02 ngày đối với đăng ký thường trú	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.	10.000 đồng/hồ sơ: Đăng ký khai sinh không đúng hạn, nộp Trục tuyên thu 60% theo Nghị quyết số 14/2023/N-HNND tỉnh Nghệ An Miễn phí trong trường hợp đăng ký đúng hạn; Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành ND 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
10.	<p style="color: red; text-align: center;">Liên thông khai tử, xóa đăng ký thường trú, chế độ tử tuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 01 ngày làm việc đăng ký khai sinh; 02 ngày làm việc xóa chết; 07 ngày làm việc đối với chế độ tử tuất 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành ND 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
11.	Xác nhận thông tin hộ tịch	<p>- 01 ngày làm việc; Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>- Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	<p>8.000 đồng/hồ sơ - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành ND 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
12.	Thủ tục đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
13.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
14.	<p>Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch</p>	<p>03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</p> <p>- Trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung hộ</p>	<p>- - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>Kết quả bản điện tử được tải trên</p>	<p>10.000 đồng/hồ sơ;</p> <p>- Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộnghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tịch. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. -	thiếu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 02/2017/NQ- IĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An
15.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- 03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết	- - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC	15.000 đồng/hồ sơ trực tiếp; 9.000đ/ hồ sơ nộp qua hệ thống	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không quá 23 ngày.	<p>của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>sổ điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
16.	Thủ tục đăng ký	05 ngày	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng	10.000	- Luật Hộ tịch năm 2014;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>lại khai sinh</p>	<p>Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	<p>dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận kết quả bản giấy: Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	<p>đồng/hồ sơ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
17.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- 05 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>- Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	10.000 đồng/hồ sơ; - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	<p>dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An</p> <p>- Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p> <p>- Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC.</p> <p>- Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020</p> <p>- Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP</p> <p>- Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử”</p> <p>- Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
18.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	<p>- 05 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn</p> <p>- Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã</p> <p>Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.</p>	<p>- 20.000 đồng; - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đông bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					liệu dân cư, định danh điện tử” - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
19.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	- 05 ngày làm việc Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công.	- 10.000đồng/hồ sơ; - Miễn lệ phí cho Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành ND 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
20.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gon.vn hoặc hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh: https://dichvucong.nghean.gov.vn - Nhận kết quả bản giấy:Trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã - Kết quả bản điện tử được tải trên kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân trên cổng dịch vụ công. 	8.000 đồng/bản sao;	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 11/2022/NQ- HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh Nghệ An về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi giải quyết các TTHC. - Thông tư 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ TP quy định chi tiết một số điều và biện pháp

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					thi hành NĐ 87/2020 - Thông tư 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ TP sửa đổi, bổ sung một số điều của TT01/2022/TT-BTP - Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của TTCP phê duyệt Đề án “ Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh điện tử” - - Nghị quyết số 14/2023/NQ-HNND ngày 27/10/2023 của HĐND tỉnh Nghệ An quy định mức thu phí, lệ phí thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (11 THỦ TỤC)				
21.	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. - Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã đang quản lý sổ gốc	Không	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
22.	Thủ tục chứng	Trong ngày hoặc trong ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp	2.000 đồng/trang;	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<p>thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.</p>	<p>làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ.</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận.</p>	<p>nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã</p> <p>- Nộp hồ sơ chứng thực bản sao điện tử theo địa chỉ http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>	<p>từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.</p>	<p>từ bản chính, chứng thực chữ ký' và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký' và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
23.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực diễm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể diễm chỉ được)	Trong ngày	- Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc ngoài trụ sở của cơ quan thực hiện chứng thực nếu người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể di lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác.	10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký' trong một giấy tờ, văn bản)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
24.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp	Trong ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đồng, giao dịch				<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>
25.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>
26.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản	Trong ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi yêu cầu qua bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp	2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		xã đang quản lý sổ gốc	đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.	<p>thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>
27.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	2 ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<p>- - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
28.	Thủ tục chứng thực di chúc	2 ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/di chúc.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
29.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	2 ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/văn bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					- 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
30.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.
31.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là	2 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				<p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</p>
III	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (1 THỦ TỤC)				
32.	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	34 ngày, đôi với trường hợp phức tạp tối đa là 54 ngày. Trường hợp 2 bên thỏa thuận thì thời hạn kéo dài thêm tối đa 25 ngày	Nộp hồ sơ bưu chính trực tiếp đến hoặc cơ quan quyết bồi thường.	Không	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</p> <p>Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</p> <p>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước</p>
IV	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (3 THỦ TỤC)				
33.	Đăng ký việc	30 ngày	- Đối với trường hợp trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng hoặc	400.000đ/	- Luật Nuôi con nuôi 2010;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nuôi con nuôi trong nước		<p>trẻ em có cha mẹ đẻ, người thân thích nhưng không có khả năng nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được nhận làm con nuôi thường trú;</p> <p>Đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi, nộp hồ sơ tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận con nuôi hoặc của người được nhận làm con nuôi;</p> <p>- Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi chưa chuyển vào cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi;</p> <p>Đối với trường hợp trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng được nhận làm con nuôi, nộp hồ sơ tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng;</p>	<p>trường hợp.</p> <p>- Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dượng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi.</p>	<p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					nuôi.
34.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi cha mẹ nuôi và con nuôi thường trú hoặc nơi đã đăng ký việc nuôi con nuôi trước đây.	Không	<p>- Luật Nuôi con nuôi 2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <p>Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.
35.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	30 ngày	Nộp trực tiếp tại ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em được nhận làm con nuôi thường trú.	4.500.000 đồng/trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nuôi con nuôi 2010; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nuôi con nuôi; Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 8 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; - Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 07/2023/TT-BTP ngày 29-09-2023 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, sửa đổi, bổ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.
V	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (2 THỦ TỤC)				
36.	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.	Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi không người đề nghị làm tuyên truyền viên pháp luật.		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ -CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; - Thông tư số 10/2016/TT -BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
37.	Thủ tục Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.	Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi người đề nghị làm tuyên truyền viên pháp luật.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; - Nghị định số 28/2013/NĐ -CP ngày 04/4/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; X UBND cấp xã 91 - Thông tư số 10/2016/TT -BTP ngày 22/7/2016 quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.
VI	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (4 THỦ TỤC)				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
38.	Thủ tục Công nhận hòa giải viên	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tại ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đề nghị Công nhận Hòa giải viên.	Không	- - Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/ NQLT-CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
39.	Thủ tục Công nhận tổ trưởng Tổ hòa giải	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Tại ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đề nghị Công nhận tổ trưởng Tổ hòa giải.	Không	- - Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/ NQLT-CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở
40.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ trưởng Tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày	Tại ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đề nghị thôi Hòa giải viên	Không	- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/ NQLT-CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức, trình tự thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định.			
41.	Thủ tục thanh toán thù lao cho Hòa giải viên	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Tại ủy ban nhân dân cấp xã, nơi người đề nghị thanh toán thù lao Hòa giải viên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - - Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; - - Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở..